ỦY BAN NHÂN DÂN **QUẬN 3**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 281 /KH-UBND	*Quận 3, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

Cơ quan: Ủy ban Nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Email: q3@tphcm.gov.vn
Thời gian ký: 10.10.2022 16:59:05 +07:00

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình sức khỏe năm 2022

Căn cứ Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Phê duyệt Đề án phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 3178/KH-UBND ngày 08 tháng 09 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Thực hiện Chương trình sức khỏe năm 2022 theo Quyết định 2297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 4039/TTKSBT-KHNV ngày 13 tháng 09 năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh Thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp kinh phí chương trình sức khoẻ năm 2022;

Ủy ban nhân dân Quận 3 xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe năm 2022 như sau:

I. Mục tiêu tổng quát

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra. Giảm tỉ lệ mắc, tỉ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường bảo đảm sức khỏe cộng đồng. Tiến tới xây dựng môi trường hỗ trợ, tăng cường năng lực cho mỗi người dân tự thực hành bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của mình; Thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện và liên tục để nâng cao sức khỏe tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn quận.

- Khống chế và giảm tỉ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng để giảm tác động của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; truyền thông nguy cơ, truyền thông thay đổi hành vi theo hướng có lợi cho sức khỏe, truyền thông vận động và nâng cao sức khỏe nhân dân; xây dựng tài liệu truyền thông; cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác y tế

II. Các hoạt động của chương trình

1. Chương trình tiêm chủng mở rộng

a) Mục tiêu: Giữ vững các kết quả đã đạt được, tiến tới không chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng ngừa; củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- Trên 95% tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 01 tuổi.
- Trên 95% trẻ được tiêm vắc xin sởi – rubella.
- Trên 90% trẻ 5 tháng tuổi được tiêm vắc xin IPV.
- Trên 90% trẻ 7 tuổi được tiêm vắc xin Td.
- Trên 90% tiêm đủ mũi vắc xin viêm não Nhật Bản cho trẻ từ 1-3 tuổi.
- Trên 85% trẻ được tiêm vắc xin DPT mũi 4.
- Trên 85% thai phụ được tiêm vắc xin uốn ván 2.
- Trên 80% trẻ sơ sinh được tiêm viêm gan B.

c) Nội dung hoạt động

- Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng.

- Dự trù và cung ứng vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai, nữ trong độ tuổi sinh đẻ và các sinh phẩm, vật tư tiêu hao chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng mở rộng.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn tiêm chủng mở rộng.

- Giám sát chuyên môn tiêm chủng mở rộng.

- Quản lý đối tượng tiêm chủng trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Củng cố, nâng cấp dây chuyền lạnh.

2. Chương trình phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm

a) Mục tiêu: Giảm 5-10% tỉ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm so với trung bình hàng năm giai đoạn 2016-2020. Khống chế kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- 100% bệnh, dịch bệnh mới phát sinh được phát hiện, điều tra và xử lý kịp thời.

- 100% đối tượng kiểm dịch y tế biên giới được giám sát, kiểm tra và xử lý y tế theo đúng quy định, không để dịch bệnh xâm nhập qua cửa khẩu.

- 100% hành khách xuất, nhập cảnh, quá cảnh được thực hiện kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu, phát hiện kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm để tổ chức quản lý, cách ly.

- 100% cán bộ làm công tác thống kê báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn về giám sát, công tác thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm, nâng cao chất lượng và hướng dẫn sử dụng báo cáo bằng phần mềm qua mạng internet.

- 100% người mắc COVID-19 diễn tiến nặng, nguy kịch được điều trị, chăm sóc sức khỏe theo quy định.

- Tăng cường giám sát, không để dịch bệnh Ebola, MERS-CoV, cúm A (H7N9)… xâm nhập vào Việt Nam.

- 100% ổ dịch cúm A(H5N1), cúm A(H5N6) được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng.

- Duy trì thành quả loại trừ sốt rét năm 2020, không ca nhiễm ký sinh trùng sốt rét lây nhiễm tại quận 3.

- Duy trì thành quả năm 2021, tổ chức điều trị dự phòng sau phơi nhiễm cho tất cả những người bị chó, mèo cắn, cào, có nguy cơ nhiễm với bệnh dại nhưng chưa được tiêm vắc xin dại phải được điều trị dự phòng.

- Giảm tỉ lệ mắc tay chân miệng ≤ 100 ca/100.000 dân và giảm tỉ lệ tử vong: ≤ 0,01%.

- 100% ổ dịch tả, lỵ trực trùng được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng.

- Chỉ tiêu một số bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng:

+ Không có ca bệnh do vi rút bại liệt hoang dại, đảm bảo 100% ca liệt mềm cấp được điều tra.

+ 100% quận 3 đạt chuẩn loại trừ uốn ván sơ sinh < 1/1.000 trẻ đẻ sống/ quận 3.

+ Giảm tỉ lệ mắc sởi, rubella < 40/100.000 dân và tỉ lệ tử vong < 0,1%.

+ Giảm tỉ lệ mắc bệnh bạch hầu ≤ 0.01/100.000 dân.

+ Giảm tỉ lệ mắc bệnh ho gà ≤ 0.01/100.000 dân.

+ Số ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu máu: 166 mẫu.

c) Nội dung hoạt động

- Triển khai kiểm soát dịch bệnh COVID-19

Trong thời gian tới, nguy cơ dịch bệnh vẫn thường trực và số ca mắc trong cộng đồng vẫn sẽ cao, đặc biệt khi cả nước bước sang giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế. Để tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu kép vừa bảo đảm phòng, chống dịch, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, cần thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

- Rà soát, cập nhật các kịch bản phòng, chống dịch, ứng phó với tình hình mới, thực hiện đúng việc giám sát, cách ly, lấy mẫu xét nghiệm, xác định và xử lý ổ dịch COVID-19 theo quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai tiêm vắc xin theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Kiểm tra đánh giá hướng dẫn giảm thiểu yếu tố nguy cơ tại nơi làm việc, cơ sở sản xuất kinh doanh, khu vực sinh hoạt cộng đồng.

- Tiếp tục truyền thông hướng dẫn cộng đồng thực hiện đầy đủ các khuyến cáo phòng, chống dịch trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp làm giảm gánh nặng của dịch bệnh COVID-19: chăm sóc tốt, giảm tử vong. Nâng cao chất lượng chăm sóc y tế tại nhà theo mô hình các Trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc Covid cộng đồng. Thực hiện các hoạt động, chiến dịch bảo vệ nhóm người nguy cơ.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế và của Thành phố để tự theo dõi và giám sát thực hiện trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát kịp thời các dịch bệnh truyền nhiễm

- Chủ động theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh và kịp thời thông báo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các biện pháp chủ động ứng phó, không để các dịch bệnh bùng phát, hạn chế tỉ lệ mắc, tử vong do bệnh dịch.

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống dịch bệnh; kế hoạch giám sát trọng điểm (sốt xuất huyết- Zika- Chikungunya, tay chân miệng, sốt phát ban nghi sởi/rubella, bệnh lây qua chuột) nhằm cung cấp chính xác, kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về dịch tễ học, vi khuẩn học và các yếu tố liên quan làm cơ sở lập kế hoạch dự phòng và khống chế dịch bệnh chủ động; Chương trình cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh, kế hoạch các hoạt động phòng chống dịch, bệnh theo chỉ đạo chung của Bộ Y tế và theo nhu cầu thực tiễn tại quận 3.

- Kiểm soát bệnh truyền nhiễm lưu hành: thực hiện điều tra, xử lý ca bệnh truyền nhiễm đúng quy trình; phát huy các tiện ích của ứng dụng công nghệ thông tin (báo cáo trực tuyến, phần mềm GIS) để phát hiện sớm sự xuất hiện các ca bệnh, ổ dịch; phát triển các công cụ tiện ích trên các phần mềm, ứng dụng sẵn có phục vụ cho việc phát hiện, theo dõi, xử lý ca bệnh, ổ dịch.

- Nâng cao năng lực xét nghiệm phát hiện sớm tác nhân gây bệnh, tốt nhất là thực hiện xét nghiệm tại chỗ; triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa chủ động khi chưa có dịch xảy ra.

- Tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện giám sát dựa vào sự kiện (EBS) trên địa bàn quận lồng ghép với hệ thống giám sát thường xuyên (giám sát dựa vào chỉ số).

- Duy trì Đội đáp ứng nhanh tại các tuyến có đủ năng lực và trang thiết bị sẵn sàng thực hiện xử lý ổ dịch, hỗ trợ tuyến dưới khi có dịch bệnh xảy ra.

- Đẩy mạnh công tác chủ động đáp ứng bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm; công tác báo cáo bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 và báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới trên phạm vi toàn quốc theo Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y

tế.

- Tiếp tục giám sát người nhập cảnh theo hướng dẫn Bộ Y tế

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ các đối tượng chuyên gia, lao động nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam làm việc, các đối tượng nhập cảnh trái phép, đồng thời tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp y tế theo các hướng dẫn hiện hành của ngành y tế.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành thú y trong việc chủ động giám sát, chia sẻ thông tin và tổ chức các hoạt động phòng, chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ vật tư, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men, vắc xin phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh và tiêm chủng mở rộng.

- Phát triển và quản lý cơ sở dữ liệu hệ thống

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện báo cáo ca bệnh truyền nhiễm vào hệ thống trực tuyến theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế, tăng cường giám sát và ban hành văn bản nhắc nhở các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh , Trung tâm Y tế, Trạm Y tế nếu không thực hiện đầy đủ.

- Giám sát chặt chẽ Trung tâm Y tế và các Trạm y tế phường thực hiện quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin ca bệnh truyền nhiễm từ hệ thống báo cáo trực tuyến, kết nối với phần mềm GIS (đối với SXH) và điều tra dịch tễ tại cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện thông tin báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế theo Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Bộ Y tế.

- Triển khai đồng loạt các giải pháp giảm tử vong

- Tăng cường thực hiện nghiêm việc sàng lọc, phân luồng, kiểm soát người bệnh tới khám bệnh, chữa bệnh, người đi lại giữa các khoa phòng, chống lây nhiễm chéo trong các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn, chú trọng đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, đặc biệt tại các khoa điều trị người bệnh nặng, nguy cơ cao; đảm bảo công tác quản lý chất thải, vệ sinh môi trường.

- Tổ chức tốt hệ thống cấp cứu, điều trị người bệnh, sẵn sàng khu vực cách ly, tăng cường kiểm soát lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám bệnh nhằm giảm đến mức tối đa số mắc và tử vong.

- Tăng cường năng lực chi viện các tuyến, tổ chức phân tuyến điều trị, phòng lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; bổ sung phác đồ điều trị một số bệnh truyền nhiễm gây dịch, phác đồ chống sốc, chống kháng thuốc.

- Tổ chức các đội cấp cứu lưu động để hỗ trợ tuyến dưới. Tập huấn về các phác đồ điều trị, hồi sức cấp cứu, chăm sóc người bệnh, phòng lây nhiễm.

- Trang bị phương tiện chẩn đoán, điều trị, cấp cứu người bệnh. Lập đường

dây nóng để hỗ trợ tuyến dưới. Xây dựng quy trình hội chẩn tuyến trên. Đảm bảo an toàn chuyển viện.

- Tập trung nguồn lực triển khai các giải pháp bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ cao trên địa bàn, hạn chế thấp nhất khả năng mắc COVID-19; tiếp cận và chăm sóc kịp thời khi người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19 nhằm hạn chế thấp nhất nguy cơ trở nặng và tử vong.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông cho người bệnh, người chăm sóc, gia định người bệnh về phát hiện sớm các dấu hiệu của bệnh, một số kiến thức cơ bản về phòng bệnh.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn cộng đồng thực hiện đầy đủ các khuyến cáo phòng, chống dịch trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh truyền nhiễm, lợi ích tiêm chủng để vận động nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch; phối hợp tổ chức các chiến dịch tuyên truyền rửa tay bằng xà phòng, chiến dịch vệ sinh môi trường; duy trì thực hiện tốt phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Xây dựng mô hình truyền thông số trong chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin về dịch bệnh và hoạt động giám sát đáp ứng giữa các tuyến.

- Đẩy mạnh truyền thông nguy cơ đối với tất cả bệnh truyền nhiễm để nâng cao ý thức phòng bệnh cho cộng đồng. Nội dung truyền thông nguy cơ phải sát với thực tiễn, thường xuyên cập nhật điều chỉnh giúp cho mọi người, mọi nhà có đáp ứng phù hợp và hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động ứng phó, xử lý các tình huống thông tin y tế bất cập, kịp thời cung cấp thông tin bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Chủ động, thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về tình hình dịch bệnh, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng, hệ thống thông tin và truyền thông ở cơ sở để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông cho người bệnh, người chăm sóc, gia đình người bệnh về phát hiện sớm các dấu hiệu của bệnh, một số kiến thức cơ bản về phòng bệnh.

- Hóa chất, vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch

Dự trù, mua sắm và cung ứng hóa chất, vật tư chống dịch và các sinh phẩm, vật tư tiêu hao đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch của cơ sở y tế địa phương theo quy định.

3. Chương trình phòng, chống sốt xuất huyết

a) ***Mục tiêu***: Khống chế tỉ lệ mắc, tử vong do sốt xuất huyết, không để dịch

lớn xảy ra.

b) *Chỉ tiêu chuyên môn*

- Khống chế tỷ lệ ca/100.000 dân không vượt quá trung bình 2 năm 2020 và 2021: <205 ca (tương đương 811 ca).

- 100% ca bệnh sốt xuất huyết được điều tra, xử lý.

- 100% ca bệnh sốt xuất huyết được phát hiện sớm, điều trị ban đầu và chuyển tuyến khi vượt quá khả năng điều trị.

- 100% điểm nguy cơ được giám sát định kỳ theo đúng hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố.

- 30% số ổ dịch SXH đối với TTYT, 100% ổ dịch đối với TYT được khảo sát chỉ số côn trùng.

- Duy trì thực hiện giám sát côn trùng 1 điểm/tháng tại 1 phường trên địa bàn quận.

- Trên 50% số phường thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong phòng chống SXH

a) Nội dung hoạt động:

- Giám sát dịch tễ tại các địa bàn trọng điểm.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống sốt xuất huyết.

- Mua sắm, cung ứng hóa chất, sinh phẩm diệt muỗi, diệt lăng quăng cho các trạm Y tế phường.

- Dự trữ, hỗ trợ vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống sốt xuất huyết cho các địa phương có dịch bùng phát khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Tăng cường giám sát hỗ trợ các trạm Y tế phường có số ca sốt xuất huyết cao, có ca tử vong do sốt xuất huyết.

4. Chương trình phòng, chống HIV/AIDS

a) Mục tiêu: Khống chế tỉ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư dưới mức 0,54%; khống chế tỉ lệ nhiễm mới HIV trong cộng đồng dân cư ở dưới mức 0,03%; giảm tử vong liên quan AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; bình thường hóa bệnh HIV/AIDS, tạo môi trường thuận cung cấp các dịch vụ thân thiện, tránh sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS; tiếp tục góp phần giảm tác hại của HIV/AIDS; tiếp tục góp phần giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- Hoạt động can thiệp dự phòng, truyền thông – can thiệp giảm hại, Methadone, tư vấn xét nghiệm:

+ Triển Khai chương trình truyền thông và tiếp cận cộng đồng từ 85 – 95% phường trên địa bàn.

+ Tiếp cận 66% - 75% ước tính nhóm tiêm chích ma túy (TCMT), phụ nữ mại dâm (PNMD).

+ Chuyển gửi 66% - 75% nhóm tiêm chích ma tuý, phụ nữ mại dâm được tiếp cận chuyển dịch vụ Tư vấn xét nghiệm HIV.

+ Kết nối từ 81% - 95% nhóm khách hàng thuộc nhóm tiêm chích ma túy, phụ nữ mại dâm có kết quả xét nghiệm HIV (+) vào chương trình chăm sóc điều trị.

+ Tỉ lệ bệnh nhân methadone thu dung đạt được so với chỉ tiêu được giao từ: 90%< đạt <99%.

+ Hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV (TVXN HIV) đạt từ 81% - 95% khách hàng dương tính quay lại nhận kết quả xét nghiệm.

+ Hoạt động TVXN HIV đạt trên 95% khách hàng dương tính quay lại nhận kết quả được kết nối thành xông Chăm sóc điều trị.

+ 80% khách hàng có kết quả âm tính trả kết quả trong ngày.

+ 70% khách hàng có kết quả khẳng định dương tính được kết nối ARV trong 7 ngày (5 ngày làm việc).

+ Từ 70% số phường trên địa bàn có triển khai hoạt động tư vấn xét nghiệm (tại cơ sở y tế hoặc tại cộng đồng) cho đối tượng là người có nguy cơ, thai phụ hoặc các đối tượng khác có nhu cầu.

- Hoạt động chăm sóc điều trị.

+ Số % bệnh nhân ARV bỏ trị bệnh nhân ARV tử vong trong năm đạt từ 3% đến dưới 5%.

+ Tổng số lượng bệnh nhân đang được điều trị ARV đạt từ 70 đến dưới 75% số người nhiễm HIV cư trú trên địa bàn, hoặc tăng 8% số bệnh nhân so với cùng kỳ năm trước.

+ Tỉ lệ người nhiễm HIV được rà soát từ 80% - 95% so với danh sách Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố (TTKSBT TP) gửi về và tỉ lệ người nhiễm được rà soát hiện trạng nơi cư trú có kết quả chưa xác định dưới 20%.

+ Đạt 90% bệnh nhân được chỉ định XNTLVR có kết quả < 100 copy/ml

+ Đạt 90% BN có kết quả > 100copy/ml được theo dõi xử trí theo quy định.

c) Nội dung hoạt động

- Hoạt động dự phòng, can thiệp giảm tác hại và giám sát dịch HIV/AIDS.

+ Đa dạng hình thức truyền thông, tiếp cận và tăng tỉ lệ người có hành vi nguy cơ cao sử dụng các dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV.

+ Kiểm soát chuỗi lây nhiễm HIV và thông báo xét nghiệm HIV từ bạn tình, bạn chích người nhiễm HIV có tải lượng HIV cao (từ 1,000cp/ml).

+ Nâng cao năng lực và huy động cho nhân viên y tế và nhân viên tiếp cận

cộng đồng thực hiện hoạt động truy vết bạn tình, bạn chích ngươi nhiễm HIV.

+ Củng cố hệ thống báo cáo và chuyển gửi người nhiễm HIV từ cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở xã hội đến các phòng khám điều trị ARV trong thành phố và các tỉnh lận cận.

+ Mở rộng điều trị dự phòng phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PrEP/nPEP) cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao qua hệ thống y tế công và tư.

+ Đổi mới và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

+ Tăng cường, mở rộng tư vấn, xét nghiệm phát hiện HIV.

+ Mua sắm, cung ứng, quản lý, sử dụng thuốc, sinh phẩm, vật dụng can thiệp và hệ thống các cơ sở cung cấp các dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV.

- Hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

+Triển khai các giải pháp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

+ Mở rộng, củng cố, phát triển cơ sở điều trị ARV để đảm bảo điều trị liên tục cho người bệnh đang điều trị; Duy trì, nâng cao chất lượng chăm sóc điều trị; Phối hợp HIV/lao; quản lý, điều phối các thuốc liên quan đến HIV/AIDS; Nâng cao năng lực hệ thống điều trị HIV/AIDS.

+ Tăng cường dự phòng, phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS, gồm lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Hoạt động tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS.

+ Tăng cường tập huấn cho nhân viên y tế làm công tác phòng, chống HIV/AIDS tại các tuyến.

+ Cải thiện chất lượng dịch vụ tại khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng .

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các tuyến.

+ Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học từ dự phòng đến điều trị.

5. Chương trình phòng, chống bệnh lao

a) Mục tiêu: Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp tích cực, phát hiện chủ động, chẩn đoán sớm và quản lý người bệnh lao, lao kháng thuốc, bảo đảm chất lượng điều trị, tăng tỉ lệ người thử đàm phát hiện trong dân số, tăng tỉ lệ điều trị thành công, giảm số tử vong do bệnh lao; Tăng cường chẩn đoán và thu nhận điều trị lao tiềm ẩn.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- 60% người mắc lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới theo ước tính được phát hiện và chẩn đoán bệnh lao.

- 90% người mắc lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học sau khi phát hiện được thu nhận điều trị theo phác đồ của Bộ Y tế.

- 90% người mắc lao được điều trị thành công.

- Tối thiểu 1 % dân số được thử đờm phát hiện tìm vi khuẩn lao.

c) Nội dung hoạt động

- Tăng cường năng lực xét nghiệm và X-quang phổi, bảo đảm chất lượng theo quy định.

- Triển khai các can thiệp tích cực, phát hiện chủ động, chẩn đoán sớm và quản lý người bệnh lao, lao kháng thuốc, bảo đảm chất lượng điều trị, tăng tỉ lệ điều trị thành công, giảm tỉ lệ thất bại, bỏ điều trị, tử vong.

- Kiện toàn mạng lưới và thực hiện thanh toán thuốc từ quỹ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế, các đối tượng khác chưa được thanh toán thuốc từ quỹ bảo hiểm y tế do ngân sách chương trình thanh toán.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng, chống lao.

- Giám sát chuyên môn, hiệu quả hoạt động phòng, chống lao tại các tuyến, tăng cường áp dụng hệ thống thông tin điện tử trong quản lý dữ liệu và quản lý chương trình.

6. Chương trình phòng, chống nhiễm khuẩn lây qua tình dục

a) Mục tiêu: Hạ thấp tỉ lệ mắc nhiễm khuẩn lây qua tình dục (gọi tắt là STI), từ đó góp phần hạ thấp tỉ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư, cũng như hướng tới mục tiêu loại trừ 3 bệnh lây truyền HIV, giang mai, viêm gan siêu vi B truyền từ mẹ sang con.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- 90% các trường hợp STI được chẩn đoán và điều trị đúng theo hướng dẫn quốc gia.

- 90% thai phụ tại tuyến huyện được xét nghiệm sàng lọc giang mai.

- Đơn vị da liễu tuyến quận được cung ứng đủ thuốc, hoá chất sinh phẩm và các trang thiết bị thiết yếu phục vụ chẩn đoán và điều trị STI.

- 90% các đối tượng có hành vi nguy cơ cao đến khám tại các cơ sở da liễu được tư vấn tự nguyện làm xét nghiệm phát hiện HIV và tầm soát giang mai.

c) Nội dung hoạt động

- Tăng cường năng lực cho các cán bộ chương trình STI tại các tuyến.

- Dự trù và cung ứng đầy đủ sinh phẩm xét nghiệm tầm soát giang mai cho phòng xét nghiệm tại đơn vị để xét nghiệm sàng lọc giang mai cho tất cả các phụ nữ có thai đến khám thai.

- Dự trù các thuốc điều trị STI thiết yếu cho các cơ sở; cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho đơn vị da liễu quận.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho các đối tượng có hành vi nguy cơ cao đến khám tại các cơ sở da liễu tự nguyện làm xét nghiệm phát hiện HIV và tầm soát giang mai.

7. Chương trình phòng, chống bệnh phong

a) Mục tiêu: Loại trừ bệnh phong để không còn là vấn đề y tế cộng đồng. Duy trì kết quả loại trừ bệnh phong tuyến thành phố và tiến tới loại trừ bệnh phong tuyến huyện.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- Đến hết năm 2022, 100% quận được công nhận loại trừ bệnh phong.

- 100% người bệnh phong mới được phát hiện và điều trị kịp thời không để xảy ra tàn tật độ 2.

- 100% người khuyết tật do phong được hướng dẫn chăm sóc tàn tật cũng như phục hồi chức năng.

- 100% người bệnh phong được hòa nhập cộng đồng và không có sự phân biệt đối xử, kỳ thị.

c) Nội dung hoạt động

- Tiếp tục củng cố và duy trì mạng lưới chống phong từ thành phố đến cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác khám phát hiện và điều trị bệnh phong.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Ưu tiên đẩy mạnh công tác phòng tránh tàn tật, phục hồi chức năng, kinh tế xã hội cho bệnh nhân phong bị khuyết tật.

8. Chương trình phòng, chống bệnh tim mạch, đái tháo đường

a) Mục tiêu: Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng tỉ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm do các bệnh tim mạch, đái tháo đường nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của người dân.

b) Chỉ tiêu chuyên môn:

- 20% người dân từ 40 tuổi trở lên được truyền thông cung cấp thông tin, hướng dẫn để biết theo dõi sức khoẻ, phát hiện sớm bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, phòng, chống biến chứng do mắc bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường.

- Tổ chức nhiều đợt truyền thông nhóm cho đối tượng 40 tuổi trở lên nguy cơ mắc bệnh Tăng huyết áp, Đái tháo đường tại 12 phường tối thiểu 01 buổi/quý/phường.

- Tổ chức truyền thông rộng rãi nhiều đợt trong năm, tối thiểu 01 đợt/quý/khu phố bằng các loại hình đa phương tiện: tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông, truyền thông trên đài phát thanh, truyền thông trên trang web và trên mạng xã hội.

- Tổ chức nhiều loại hình truyền thông nhân Ngày thế giới phòng, chống tăng huyết áp 17/5, Ngày thế giới phòng, chống đái tháo đường 14/11 và Ngày Tim mạch thế giới 29/9.

- ≥ 20% người trưởng thành trong đó ưu tiên 80% người từ 40 tuổi trở lên được đo huyết áp 01 lần/năm.

- 20% người mắc tăng huyết áp được phát hiện sớm.

- 20% số người phát hiện bệnh tăng huyết áp được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- ≥25% người từ 40 tuổi trở lên được sàng lọc bằng phiếu đánh giá nguy cơ và/ hoặc xét nghiệm đường máu 01 lần/năm để phát hiện sớm đái tháo đường.

- 20% người mắc đái tháo đường được phát hiện.

- 55% số người phát hiện bệnh đái tháo đường được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- 10% người tiền mắc đái tháo đường được phát hiện và 50% số người được phát hiện tiền mắc đái tháo đường được can thiệp dự phòng, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- 30% Trạm y tế phường thực hiện khám bệnh, chữa bệnh có ít nhất 3 nhóm thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp, 2 nhóm thuốc điều trị bệnh đái tháo đường.

- 30% Trạm y tế phường thực hiện dự phòng, phát hiện quản lý điều trị tăng huyết áp và đái tháo đường và các bệnh không lây nhiễm khác theo quy định.

- 100% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm được tham gia đào tạo, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, quản lý, chẩn đoán, điều trị bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường theo quy định.

- 100% Trạm y tế phường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê báo cáo đầy đủ kết quả dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị và nguyên nhân tử vong theo mã Việt Nam.

- 100% cán bộ đầu mối giám sát, thống kê báo cáo các tuyến được tập huấn về giám sát, quản lý thông tin, thông kê báo cáo các bệnh không lây nhiễm.

c) Nội dung hoạt động

- Sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh tăng huyết áp.

- Xây dựng, triển khai mô hình ghi nhận, quản lý người bệnh tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim. Tổ chức mô hình sinh hoạt câu lạc bộ cho người bệnh tăng huyết áp, tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim.

- Điều tra, giám sát dịch tễ học bệnh đái tháo đường, các rối loạn do thiếu Iốt, chất lượng gia vị mặn chứa Iốt trên toàn quốc.

- Phát hiện sớm người mắc bệnh đái tháo đường, tiền đái tháo đường để áp dụng các biện pháp quản lý, điều trị.

- Đào tạo tập huấn chuyên môn phòng, chống bệnh đái tháo đường và

phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt.

9. Chương trình phòng, chống ung thư

a) Mục tiêu: Chủ động phòng ngừa, sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý bệnh ung thư tại TYT nhằm khống chế tỉ lệ mắc và tỉ lệ tử vong do bệnh ung thư trong cộng đồng

***b)* Chỉ số chuyên môn:**

- 100% các TYT chủ động tổ chức ít nhất 2 hoạt động truyền thông trực tiếp và/hoặc gián tiếp 1 quý/lần phòng, chống bệnh ung thư tại địa phương.

- 100% ca nghi ngờ ung thư tổ tử cung sau khám sàng lọc được theo dõi tình trạng bệnh và có lưu hồ sơ tại TYT; ít nhất 90% ca nghi ngờ được chuyển gửi lên tuyến trên và theo dõi phản hồi kết quả.

- 100% các ca sàng lọc được lưu hồ sơ và báo cáo đầy đủ

***c)* Nội dung hoạt động**

- Truyền thông phòng ngừa yếu tố nguy cơ, sàng lọc, và phát hiện sớm một số ung thư tại cộng đồng.

- Chủ động khám sàng lọc dựa vào nguồn kinh phí tại địa phương (nếu có), phát hiện sớm ung thư cổ tử cung ở phụ nữ từ 25 – 65 tuổi và quản lý, theo dõi các đối tượng này tại TYT.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện khám sàng lọc về cách phòng ngừa, sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý ung thư tại TYT

10. Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng

a) Mục tiêu: Nâng cao sức khỏe tâm thần, dự phòng các rối loạn tâm thần, đảm bảo cung cấp các dịch vụ chăm sóc y tế và xã hội hiệu quả và công bằng, thúc đẩy sự hồi phục, bảo vệ quyền con người, giảm bệnh tật, tử vong, và tàn tật cho người có các rối loạn tâm thần trên địa bàn quận.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- 88% Trạm y tế phường quản lý, cấp phát thuốc điều trị cho người bệnh tâm thần phân liệt.

- 80% Trạm y tế phường quản lý, cấp thuốc điều trị cho người bệnh động kinh.

c) Nội dung hoạt động

- Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho các người bệnh tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm đã được phát hiện ở giai đoạn trước.

- Phát hiện, lập hồ sơ điều trị, quản lý, phục hồi chức năng cho người bệnh tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm mới.

- Xây dựng các mô hình điểm quản lý bệnh động kinh, trầm cảm.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn phát hiện, quản lý, điều trị và phục hồi

chức năng người bệnh tâm thần.

- Giám sát chuyên môn hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần tại tuyến phường.

11. Chương trình phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực và thực hiện hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện, chẩn đoán, quản lý điều trị cho cán bộ phụ trách chương trình tuyến quận và tuyến phường.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- 40% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản được phát hiện ở giai đoạn sớm.

- 55% số người phát hiện bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản được quản lý điều trị.

- 80% Trạm y tế phường triển khai sàng lọc phát hiện sớm, quản lý và dự phòng.

c) Nội dung hoạt động

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

- Chủ động sàng lọc phát hiện sớm, quản lý người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

- Dự trù và trang bị các trang thiết bị thiết yếu cho các đơn vị triển khai hoạt động về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

- Tổ chức mô hình sinh hoạt câu lạc bộ cho người bệnh mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản ở bệnh viện tại các tuyến để nâng cao kiến thức của người bệnh.

12. Chương trình dinh dưỡng thành phố

a) Mục tiêu: Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, hạn chế sự gia tăng thừa cân béo phì, các bệnh không lây nhiễm, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân quận 3.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- Tổ chức các lớp truyền thông về dinh dưỡng cho các đối tượng thanh niên (4 lớp).

- Tổ chức 02 câu lạc bộ dinh dưỡng sức khỏe.

- Thực hiện 10 chương trình phát thanh về dinh dưỡng và vận động hợp lý cho người dân.

- Tỉ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn bổ sung đúng, đủ đạt 50%.

- 45% trường học có tổ chức bữa ăn học đường áp dụng thực đơn đáp ứng

nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- Tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ dưới 5 tuổi dưới 5%.

- Tỉ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi dưới 8%.

- Tỉ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi dưới 3%.

- Tỉ lệ thừa cân béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi ở mức dưới 14%.

- Tỉ lệ trẻ 6 – 36 tháng tuổi được bổ sung vitamin A liều cao đạt ≥ 98%.

- Tỉ lệ phụ nữ sau sinh được bổ sung vitamin A liều cao đạt ≥ 90%.

- Tỉ lệ phụ nữ có thai được bổ sung sắt – acid folic hoặc đa vi chất ít nhất 6 tháng trong thai kỳ đạt ≥ 90%.

- Tỉ lệ nữ sinh trung học phổ thông được bổ sung sắt theo phác đồ dự phòng đạt ≥ 90%

- Tỉ lệ hộ gia đình sử dụng muối hoặc gia vị mặn có bổ sung iốt hằng ngày đạt trên 70%.

- Tỉ lệ cán bộ phụ trách các hoạt động dinh dưỡng được tập huấn, cập nhật kiến thức về dinh dưỡng đạt ≥ 90% tuyến quận huyện và ≥ 75% tuyến phường xã.

c) Nội dung hoạt động

- Tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục về dinh dưỡng và vận động hợp lý, phòng chống thừa cân béo phì và các bệnh mạn tính không lây có liên quan đến dinh dưỡng, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Đa dạng về hình thức và nội dung phù hợp cho từng đối tượng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện bộ thực đơn, chế độ dinh dưỡng hợp lý cho mọi lứa tuổi và mọi đối tượng theo vòng đời.

- Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ có thai và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ.

- Theo dõi và điều trị cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì tại Trạm y tế và các phòng khám, cơ sở y tế có khoa nhi trên địa bàn quận 3.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại y tế cơ sở.

- Mua sắm, cung ứng thuốc cho các trạm Y tế có nhu cầu.

d) Kinh phí: *phụ lục 1*

13. Chương trình sức khỏe sinh sản

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng sức khoẻ sinh sản, tập trung vào cải thiện

sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- Tỷ số tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản/ 100.000 trẻ sinh sống < 4.
- 90% phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén.
- 99% phụ nữ đẻ do nhân viên y tế được đào tạo đỡ.
- 95% bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh (42 ngày).
- Trên 95% phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV.
- Tỷ suất tử vong sơ sinh/1000 trẻ đẻ sống (‰) < 7.
- Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống (‰) < 8.
- Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống (‰) < 9.
- 75% trẻ được bú mẹ trong giờ đầu sau đẻ (%).
- Tỉ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân (%) < 5.
- Tỉ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi (%) < 14,3.
- 100% Trạm y tế tư vấn, truyền thông về nuôi con bằng sữa mẹ, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhỏ, dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai.
- Trên 95% trẻ 25 - 60 tháng tuổi được cân, đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng ít nhất 1 lần trong năm.
- Trên 98% trẻ 0 - 24 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi được theo dõi cân nặng hàng tháng.
- Trên 98% trẻ 0 – 24 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi được theo dõi chiều cao hàng tháng.
- Trên 60% trẻ 0 – 24 tháng tuổi suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi được phục hồi dinh dưỡng.
- Trên 50% trẻ 0 -24 tháng tuổi suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi được phục hồi dinh dưỡng.

c) Nội dung hoạt động

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- Hỗ trợ thực hiện gói dịch vụ cấp cứu sản khoa thiết yếu toàn diện.
- Triển khai các can thiệp chăm sóc sức khỏe trẻ em dựa vào cộng đồng;
- Sàng lọc bệnh nhiễm khuẩn đường sinh dục; phát hiện sớm, điều trị các tổn thương tiền ung thư và ung thư cổ tử cung theo kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung.
- Tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân.
- Quản lý thai phòng ngừa 5 tai biến sản khoa, góp phần giảm tỉ lệ tử vong mẹ.

- Chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, phát triển mạng lưới phòng khám trẻ em lành mạnh.

- Triển khai các mô hình "can thiệp kép" về dinh dưỡng: phòng, chống suy dinh dưỡng và phòng, chống thừa cân - béo phì.

- Phối hợp liên ngành trong phòng, chống bạo hành và xâm hại tình dục trẻ em: tổ chức giám định đầy đủ, khám chữa bệnh, tư vấn hỗ trợ tâm lý cho trẻ bị bạo hành và xâm hại.

d) Kinh phí: *phụ lục 1.*

14. Chương trình y tế trường học

a) Mục tiêu: Tăng cường công tác bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục cao đẳng, giáo dục đại học; bảo đảm cho tất cả học sinh, sinh viên trên địa bàn quận được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ và hành vi lối sống; góp phần giảm tỉ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế các yếu tố nguy cơ các bệnh truyền nhiễm và bệnh thường gặp ở học sinh, sinh viên.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- 100% cán bộ phụ trách tuyến quận và phường được tập huấn về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016, Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế.

- 90% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia khám sức khoẻ học sinh được tập huấn chuyên khoa liên quan đến bệnh tật học đường như cong vẹo cột sống, tật khúc xạ, sức khoẻ răng miệng, dinh dưỡng, tâm thần…

- 100% triển khai giám sát hỗ trợ chuyên môn và triển khai công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, Thông tư số 33/2021/TT-BYT.

- 100% hướng dẫn, triển khai truyền thông, giáo dục sức khỏe với các nội dung về phòng, chống bệnh tật học đường; phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm cho các trường học.

- 100% trường học và các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm. Khi có bệnh truyền nhiễm trong trường học và cơ sở giáo dục, nhà trường và các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện và tổ chức các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời theo quy định. Không để dịch bệnh lan rộng trong trường học và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

- 100% các trường học, các cơ sở giáo dục, căn tin có tổ chức cung cấp bữa ăn cho học sinh, sinh viên sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung Iốt.

- Trên 90% nữ sinh trung học phổ thông được uống/ hướng dẫn uống bổ sung sắt/ thuốc bổ máu phòng ngừa thiếu máu dinh dưỡng.

c) Nội dung hoạt động

- Nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên cho nhân viên phụ trách công tác y tế trường học tại cơ sở giáo dục thông qua các lớp tập huấn về khám sàng lọc bệnh, sơ cấp cứu ban đầu…

- Tổ chức hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp từng lứa tuổi học sinh, sinh viên theo các chuyên đề: giáo dục giới tính, sức khỏe vị thành niên, sức khỏe tâm thần…Truyền thông, giáo dục học sinh, sinh viên thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh tại cơ sở giáo dục và tại nhà.

- Ngành giáo dục phối hợp ngành y tế tổ chức theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên trong trường học để kịp thời phát hiện trẻ em chưa được tiêm chủng đầy đủ; Thực hiện các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm nguy cơ, tư vấn, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh. Triển khai khám chuyên khoa, phát hiện các bệnh, tật thường gặp ở lứa tuổi học đường; Các vấn đề sức khỏe và bệnh tật học đường của học sinh, sinh viên nhằm phòng ngừa hoặc can thiệp sớm.

- Nhà trường đảm bảo các điều kiện về môi trường, vệ sinh phòng học để phòng tránh bệnh tật cho học sinh, sinh viên; triển khai các hoạt động cho học sinh, sinh viên tự phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe học đường.

d) Kinh phí: *phụ lục 1*

15. Chương trình phòng, chống tác hại thuốc lá

a) Mục tiêu: Nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của thuốc lá, luật PCTHTL từ đó góp phần làm giảm tỉ lệ người dân hút thuốc lá, giảm tỉ lệ người dân hút thuốc lá thụ động.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- Ít nhất 80% người từ 13 tuổi trở lên được truyền thông về phòng chống tác hại của thuốc lá.

- Giảm tỉ lệ hút thuốc lá ở nam giới từ 15 tuổi trở lên còn dưới 37%.

- Thực hiện ít nhất 01 sự kiện, chiến dịch truyền thông hưởng ứng Ngày thế giới không thuốc lá 31/5.

- Tổ chức 01 hội thi về phòng, chống tác hại thuốc lá cho đoàn viên thanh niên hoặc học sinh.

c) Nội dung hoạt động

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục phòng, chống tác hại thuốc lá.

- Phối hợp liên ngành tăng cường hoạt động truyền thông cho nhóm đối tượng học sinh, sinh viên.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá tại cộng đồng. Thực hiện triệt để và xử phạt nghiêm hành vi vi phạm quy định không hút thuốc nơi công cộng, trường học, bệnh viện, cơ quan, xí nghiệp, quy định cấm bán thuốc lá cho trẻ em.

- Xây dựng và triển khai nhân rộng mô hình không khói thuốc trong các cơ sở y tế, nhà hàng, khách sạn, quán ăn... góp phần làm giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá.

- Phối hợp liên ngành trong quản lý buôn bán thuốc lá theo quy định.

16. Chương trình phòng, chống tác hại rượu bia

a) Mục tiêu: Phòng ngừa và giảm tác hại của lạm dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác đối với sức khỏe của cộng đồng, trật tự an toàn xã hội để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ổn định bền vững; tăng dần tỉ lệ người nghiện rượu, bia được khám sàng lọc phát hiện sớm và được tư vấn, điều trị cai nghiện và tái nghiện qua các năm.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- Ít nhất 80% người từ 13 tuổi trở lên được truyền thông về phòng chống tác hại của rượu, bia.

- Giảm tỉ lệ uống rượu, bia mức nguy hại ở nam giới từ 18 tuổi trở lên còn dưới 35%, giảm tỉ lệ hiện uống rượu, bia ở người 13 đến 17 tuổi còn dưới 20%.

- 100% nhân sự đang công tác tại các cơ sở y tế thuộc Trung tâm Y tế và Trạm y tế phường xã được khảo sát mức độ sử dụng rượu bia thông qua phiếu sàng lọc theo quy định.

c) Nội dung hoạt động

- Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về tác hại của rượu bia và Luật phòng, chống tác hại rượu bia nhằm nâng cao nhận thức, định hướng hành vi, thay đổi thói quen có hại để Luật phòng, chống tác hại rượu bia đối với sức khỏe con người, gia đình, cộng đồng, an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội và các vấn đề xã hội khác.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn sàng lọc và can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu bia tại cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu và tại cộng đồng.

- Tuyên truyền, vận động và kiểm tra, giám sát các người dân, thành viên thuộc cơ quan, tổ chức, cộng đồng nghiêm túc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền về tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe và đời sống; cung cấp dịch vụ tư vấn, cai nghiện rượu, bia tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng trên phạm vi toàn quốc.

17. Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng, góp phần giảm tỷ lệ mắc, tử vong và tàn tật do tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn giao thông, đuối nước, tai nạn lao động, bạo lực gia đình...

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- Thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng và tổ chức hoạt động tại địa phương.

- 80% cán bộ y tế tại địa phương được tuyên truyền, giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng.

c) Nội dung hoạt động

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực của nhân viên y tế và nhận thức của cộng đồng về phòng, chống tai nạn, thương tích.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống sơ cấp cứu và phục hồi chức năng tại địa bàn quận.

- Thu thập số liệu về tai nạn, thương tích trẻ em trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

18. Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp

a) Mục tiêu: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động; khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh tại nơi làm việc; phòng, chống bệnh tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động; bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực; góp phần vào sự phát triển bền vững của quận 3.

b) Chỉ tiêu chuyên môn

- Thực hiện đầy đủ các nội dung và đảm bảo chất lượng quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp đã được công bố và được cấp phép.

- 50% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp được quản lý.

- 30% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp được kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động.

- 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định và 100% người lao động tiếp xúc với amiang được quản lý sức khỏe, phát hiện bệnh nghề nghiệp.

- 50% cơ sở lao động có trên 200 người lao động được hướng dẫn về dinh dưỡng phù hợp với điều kiện lao động.

- 100% cơ sở lao động có trên 200 người lao động (có lao động nữ và có nhu cầu) đảm bảo có khu vực vắt sữa và bảo quản sữa cho bà mẹ đang nuôi con bằng sữa mẹ.

- 30% số cơ sở lao động lồng ghép các chỉ tiêu khám phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm (kiểm soát huyết áp, chỉ số BMI, đường huyết, cholesterol máu, sàng lọc phát hiện sớm ung thư, ảnh hưởng có hại của sử dụng thuốc lá và rượu, bia) trong khám sức khỏe định kỳ hằng năm theo yếu tố ngành nghề và lứa tuổi.

- 100% người lao động mắc bệnh, tật được tư vấn để đảm bảo sức khỏe phù

hợp với công việc; 100% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tư vấn và cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc lao động nữ mang thai, cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ), phòng, chống HIV/AIDS và nâng cao sức khỏe.

- 50% người lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tư vấn về biện pháp phòng, chống bệnh nghề nghiệp và 30% được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.

- 100% người lao động nghỉ ốm dài ngày, bị mắc các bệnh, tật mạn tính phải điều trị dài ngày, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sau khi điều trị, phục hồi chức năng được tư vấn về khả năng lao động phù hợp với sức khỏe.

c) Nội dung hoạt động

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.

- Đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc.

- Thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, sơ cấp cứu cho người lao động tại nơi làm việc.

- Truyền thông, giáo dục, huấn luyện, tư vấn về công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Tăng cường truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người lao động các chuyên đề dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh không lây...

d) Kinh phí: *phụ lục 1*

19. Chương trình dân số - phát triển:

Theo kế hoạch số 1158/KH-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022

III. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Y tế Quận 3

- Phối hợp với Trung tâm Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân quận Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe năm 2022 theo quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai trên địa bàn quận 3.

- Kịp thời cập nhật các quy định, hướng dẫn chuyên môn trong 18 chương trình chăm sóc sức khỏe nhằm kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở các cơ sở chăm sóc sức khỏe trên địa bàn quận.

- Thường xuyên, định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các hoạt động của các chương trình chăm sóc sức khỏe triển khai trên địa bàn quận.

- Tham gia huy động các cơ sở chăm sóc sức khỏe tư nhân, các lực lượng, các ban ngành đoàn thể cùng tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn quận.

- Triển khai hoạt động thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, trong đó có các hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh

truyền nhiễm theo quy định tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ; hoạt động liên quan đến đảm bảo an toàn tại cơ sở lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp

2. Trung tâm Y tế Quận 3

- Phối hợp Phòng Y tế triển khai các kịch bản phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn. Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho nhân sự tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; tiếp tục triển khai an toàn và hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn quận.

- Đảm bảo thu dung, điều trị các bệnh nhân nhiễm bệnh truyền nhiễm có khả năng điều trị, tiếp nhận cấp cứu các trường hợp tai nạn thương tích và chuyển tuyến đúng quy định.

- Củng cố năng lực và nâng cao chuyên môn của các cán bộ chuyên trách các chương trình sức khỏe liên quan, thường xuyên tổ chức tập huấn, tái tập huấn cho cán bộ chuyên trách tuyến phường. Tạo điều kiện cho các bộ chuyên trách tham gia các lớp tập huấn, huấn luyện, cập nhật kiến thức của tuyến trên tổ chức.

- Dự trù hoặc tổ chức thực hiện việc mua sắm các trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ cho hoạt động của các chương trình sức khỏe đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều trị, xét nghiệm, tiêm chủng, trang thiết bị để phục vụ hoạt động của các chương trình sức khỏe.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện chỉ tiêu các chương trình sức khỏe, kịp thời báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân và Sở Y tế Thành phố những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp phòng Văn hóa – Thông tin quận thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3

- Đảm bảo trường học và các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm. Khi có bệnh truyền nhiễm trong trường học và cơ sở giáo dục, nhà trường và các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện và tổ chức các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời theo quy định. Không để dịch bệnh lan rộng trong trường học và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động phụ huynh học sinh đưa trẻ đi tiêm chủng vắc xin phòng bệnh COVID-19 để tăng tỉ lệ bao phủ vắc xin phòng bệnh COVID-19 trên địa bàn.

- Phối hợp Phòng Y tế và Trung tâm Y tế tổ chức theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm nguy cơ, tư vấn, chăm sóc,

quản lý sức khỏe học sinh. Triển khai khám chuyên khoa, phát hiện các bệnh, tật thường gặp ở lứa tuổi học đường; các vấn đề sức khỏe và bệnh tật học đường của học sinh, sinh viên nhằm phòng ngừa hoặc can thiệp sớm.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện về môi trường, vệ sinh phòng học để phòng tránh bệnh tật cho học sinh, sinh viên; triển khai các hoạt động cho học sinh, sinh viên tự phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe học đường.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin Quận 3

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Quận ủy chỉ đạo các cơ quan, đơn và Ủy ban nhân dân 12 phường chủ động, kịp thời phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và các chương trình sức khỏe khác.

- Tăng cường tuyên truyền, thúc đẩy ý thức tự giác, tích cực của người dân trong việc nâng cao sức khỏe, tinh thần cảnh giác phòng, chống dịch bệnh.

- Thường xuyên cập nhật, đổi mới các hình thức truyền thông các nội dung liên quan đến y tế, các chương trình sức khỏe, xây dựng hình thức truyền thông phù hợp với từng đối tượng bảm đảm mọi người dân, mọi lứa tuổi đều được tiếp cận các thông tin sức khỏe.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức chính trị - xã hội Quận 3

- Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động toàn dân tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, tham gia các chương trình chăm sóc sức khỏe theo chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường phối hợp các cấp chính quyền vận động nhân dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cũng nhưng các chương trình chăm sóc sức khỏe khác.

- Tiếp tục phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cũng như các chương trình chăm sóc sức khỏe liên quan.

- Phối hợp, hỗ trợ các phòng, ban, ngành, chính quyền thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm chủng vắc xin phòng bệnh COVID-19 cho người dân.

7. Ủy ban nhân dân 12 phường

- Phối hợp cơ quan y tế triển khai kịp thời, toàn diện và hiệu quả các chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là các chương trình phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm như COVID-19, sốt xuất huyết, tay chân miệng, .. .

- Chủ động xây dựng các phương án tăng cường lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, an dân khi các tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Chủ động bám sát, nắm chắc tình hình dư luận xã hội, tâm lý người dân để chủ động phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính quyền địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức rà soát, tuyên truyền vận động người dân chưa tiêm đủ mũi vắc xin để các đối tượng này đến các điểm tiêm chủng để thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh COVID-19, gia tăng tỉ lệ bao phủ vắc xin trên địa bàn quận.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động của các chương trình chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Phê duyệt Đề án phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, Công văn số 4039/TTKSBT-KHNV ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hồ Chí Minh. Cụ thể theo phụ lục 1 đính kèm kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình sức khoẻ năm 2022 của Ủy ban Nhân dân Quận 3 ./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành Ủy;
- Sở Y tế TP.HCM;
- TTUB Q3: CT, các PCT;
- UBMTTQVN và các đoàn thể quận;
- TTYT Quận 3;
- Các cơ quan, đơn thuộc quận;
- UBND 12 phường;
- VP.UBND:CVP/VX;
- Lưu: VT, VP UBND Q3.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Mỹ Ngọc

Phụ lục 1

DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHOẺ

DO TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 3 THỰC HIỆN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo kế hoạch số: 281 /KH-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022

STT	CHƯƠNG TRÌNH	DỰ TOÁN KINH PHÍ (đơn vị: đồng)
1	PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS	43,200,000
2	CHĂM SÓC NÂNG CAO SỨC KHOẺ LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG BỆNH NGHỀ NGHIỆP	4,700,000
3	Y TẾ TRƯỜNG HỌC	6,000,000
4	DINH DƯỠNG	48.500,000
5	CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẢN TẬP TRUNG VÀO BÀ MẸ , TRẺ SƠ SINH, TRẺ NHỎ	58,130,000
TỔNG CỘNG:		**160,530,000 đồng**